

Số: 62/2020/QĐST - DS

Bình Tân, ngày 16 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2020/TLST – DS ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1954

Nơi cư trú: Tổ 13, ấp A, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn N theo văn bản ủy quyền ngày 09/11/2020 là bà Phạm Diễm T, sinh năm 1980. Địa chỉ: tổ 1, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp A, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn N và anh Nguyễn Hoàng A thỏa thuận là anh Nguyễn Hoàng A đồng ý trả cho ông Lê Văn N số tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi của khoản vay này là 100.000.000 triệu đồng và đồng ý trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 100.000.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 400.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi tiếp theo kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền gốc mà anh Nguyễn Hoàng A còn thiếu là

300.000.000 đồng, theo lãi suất quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông Lê Văn N và anh Nguyễn Hoàng A thỏa thuận là mỗi bên đồng ý nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đ (năm triệu đồng). Ông Lê Văn Ng là người cao tuổi theo quy định của pháp luật nên được miễn án phí, ông N không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. VL;
- VKSND H.BT;
- THA. H BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng